

VỀ CÁC CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CÁC NƯỚC TÂY ÂU HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN DŨNG^(*)

VÀI NÉT SƠ LƯỢC

Bắt đầu từ giữa thế kỉ XX đến những năm đầu thế kỉ XXI, nhân tố Hồi giáo ngày càng nổi lên và mang tính thời sự cấp bách, có ảnh hưởng khá lớn tới đời sống xã hội của các nước Tây Âu. Theo các số liệu gần đây nhất, hiện ở Tây Âu có khoảng 12-13 triệu tín đồ Hồi giáo. Cách đây nửa thế kỉ tình hình này hoàn toàn khác. Lúc bấy giờ chính phủ các nước Tây Âu ra sức khuyến khích sử dụng công nhân nước ngoài đến từ các nước Á - Phi. Trong dòng người nhập cư vào các nước Tây Âu lúc đó có không ít tín đồ Hồi giáo. Để khôi phục nền kinh tế bị tàn phá trong Chiến tranh Thế giới II, các nước Tây Âu cần rất nhiều nhân lực. Nguồn nhân lực tại chỗ không đáp ứng đủ yêu cầu cho giai đoạn khôi phục kinh tế sau chiến tranh, đặc biệt là đối với các nước Đức, Pháp, Bỉ, Hà Lan, và ở một mức độ nhất định là Anh cùng một số nước Tây Âu khác. Đây là giai đoạn một của dòng người nhập cư vào Tây Âu từ các nước Á - Phi.

Đặc điểm dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng trong dòng người nhập cư vào các nước Tây Âu ngày càng thể hiện rõ vào những năm 60 thế kỉ XX, khi nền kinh tế Tây Âu đã được khôi phục sau chiến tranh nay lại cần một xung lực mới, mạnh mẽ hơn nữa để tiếp tục phát triển. Trong giai đoạn nhập cư lần thứ hai này vào Tây Âu, tín đồ Hồi giáo bắt đầu ngày một nhiều hơn. Ở đây yếu tố thuộc địa đóng một vai trò nhất định. Để tìm kiếm cho mình một cuộc sống tốt hơn, trước hết người dân các nước thuộc địa cũ hướng về các chính quốc. Thí dụ, những người di cư từ các nước Bắc Phi chủ yếu đến Pháp và phần lãnh thổ nói tiếng Pháp của Bỉ, người Pakistan và Ấn Độ đến các đảo thuộc Vương quốc Anh, người Indonesia và Surinam đến Hà Lan, v.v... Nhưng vẫn có những trường hợp ngoại lệ. Thí dụ, Thổ Nhĩ Kỳ chưa từng là thuộc địa của Đức, nhưng do các quan hệ lịch sử, hai nước này đã kí kết một loạt hiệp định song phương. Do vậy, dòng

*. TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

người lao động Thổ Nhĩ Kỳ để vào Tây Đức rất đông và cho tới nay cộng đồng người Thổ ở nước này là một trong những cộng đồng người Thổ lớn nhất ở các nước Tây Âu.

Tới giữa những năm 70 thế kỉ XX tình hình đời sống người nhập cư ở Tây Âu đã thay đổi một cách đột ngột. Sự đột phá công nghệ ở một loạt ngành đã dẫn tới khủng hoảng sản xuất thừa và hậu quả của nó là sự dư thừa sức lao động. Nạn thất nghiệp bắt đầu gia tăng mạnh mẽ và điều này đụng chạm tới đời sống không chỉ người nhập cư mà cả cư dân sở tại. Trước tình hình đó chính phủ các nước Tây Âu đã phải quan tâm nhiều hơn đến công dân của nước mình. Đối với những người nhập cư, chính quyền các nước sở tại đã đưa ra mọi biện pháp cấm đoán có thể. Thí dụ, nếu một người nhập cư đã trở về tổ quốc thăm người thân thì không được cấp visa trở lại nước mà họ đã sinh sống và làm việc trước đó.

Tuy vậy, dòng người nhập cư vẫn không ngừng lại. Vào những năm 80 thế kỉ XX ở Tây Âu lại trào lên dòng người nhập cư giai đoạn bốn; từ các nước Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ-Latinh và một phần từ các nước Đông Âu. Những người này từ bỏ quê hương trước hết vì đời sống kinh tế - xã hội khó khăn do thiên tai, do các cuộc xung đột sắc tộc kéo dài với hi vọng sẽ có được cuộc sống khá hơn

nơi đất khách quê người. Điều này không chỉ liên quan tới cư dân các nước Á, Phi, Mỹ-Latinh, mà còn cả với cư dân một vài khu vực ở Châu Âu, cụ thể là khu vực Balkan, sau khi Nam Tư tan rã đã kéo theo dòng người di cư rất lớn đến các nước khác trong khu vực.

Đây là những dòng người di cư mang tính tự phát và họ thường bị coi là những người tị nạn. Trong thời kì này, một loạt chính phủ ở các nước Tây Âu đã đưa ra những hạn chế nhập cư, nhất là đối với những người muốn nhập cư vào các nước Nam Âu. Lúc đó, ở các nước này chưa có đạo luật cụ thể về nhập cư đối với công dân từ các nước không nằm trong thành phần của Liên minh Châu Âu. Chủ yếu ở đây nói tới các nước Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, và Hy Lạp. Số lượng tín đồ Hồi giáo trong số những người mới nhập cư vào Tây Âu càng ngày càng tăng cao.

CÁC CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO Ở TÂY ÂU HIỆN NAY

Trong giai đoạn đầu của làn sóng di cư vào Châu Âu sau chiến tranh, đối với những người mới nhập cư, tôn giáo, tín ngưỡng chủ yếu chỉ là một phần trong đời sống cá nhân của họ. Người Hồi giáo thường cầu nguyện tại nơi ở riêng của mình, còn buổi cầu nguyện ngày thứ sáu hàng tuần họ thường tụ tập nhau lại ở những bãi đất hoang để tránh sự nhìn ngó của những người ngoại

đạo. Phần lớn những người Hồi giáo mặc dù vẫn tổ chức cầu nguyện, song họ không cố tách mình ra khỏi cộng đồng chung của những người nhập cư. Nhưng vào những năm 70 thế kỉ XX, tình thế đã có nhiều thay đổi sau khi các nước Tây Âu bắt đầu xiết chặt chế độ cư trú đối với những di dân đã định cư ở đó và thực hiện những quy định hạn chế nhập cảnh đối với những người mới tới. Để đối phó với tình hình này những người Hồi giáo nhận ra rằng cần phải liên kết lại trong những cộng đồng dân tộc - tôn giáo.

Họ bắt đầu không cần che giấu đối với những người xung quanh về thành phần tôn giáo và dân tộc của mình. Đặc biệt điều này biểu hiện một cách rõ nhất trong các căn hộ mà họ sinh sống. Các buổi cầu nguyện ngày thứ sáu hàng tuần được tổ chức công khai và các nhà nguyện bắt đầu hình thành và đi vào hoạt động. Người Hồi giáo nhập cư ở các nước Tây Âu lúc đó đã từng bước đặt ra vấn đề xây dựng các giáo đường Hồi giáo. Xuất hiện ngày một nhiều các quầy hàng, cửa hàng bán đủ các loại sách báo Hồi giáo và đồ dùng phục vụ cho các hoạt động tôn giáo. Nảy sinh nhu cầu có nghĩa trang riêng cho người Hồi giáo hay chí ít cũng là một khu vực dành riêng cho họ trong các nghĩa trang chung ở thành phố và ở cả vùng nông thôn. Xuất hiện các hội đoàn kết Hồi giáo, các trung tâm văn hoá Hồi giáo. Các

tổ chức này không chỉ dành riêng cho tín đồ Hồi giáo, mà còn dành cho tất cả những ai quan tâm tới văn hoá Hồi giáo.

Những khuynh hướng mới này trong đời sống các tín đồ Hồi giáo ở các nước Tây Âu đã buộc chính quyền địa phương cũng như chính quyền trung ương các nước sở tại phải lưu tâm. Họ bắt đầu nhận ra rằng người Hồi giáo đang trở thành một nhân tố xã hội đáng kể và cần phải quan tâm một cách nghiêm túc tới các nhu cầu của tín đồ Hồi giáo. Nhìn chung chính quyền ở các nước Tây Âu tỏ thái độ hiểu biết đối với các đòi hỏi và nhu cầu của người Hồi giáo. Tuy nhiên cũng có người đã đưa ra những đề nghị nhằm bảo vệ xã hội Tây Âu trước sự xâm nhập của các phong tục, tập quán và lối sống Hồi giáo.

Để tiện theo dõi quá trình phát triển của các cộng đồng Hồi giáo ở các nước Tây Âu, xin nêu một số số liệu lấy từ quỹ nghiên cứu đặc biệt Jovani Anielli "Thế kỉ XXI". Cần nói thêm rằng, những số liệu này chủ yếu liên quan tới các giai đoạn khi mà vấn đề người nhập cư vào các nước Tây Âu đã được điều chỉnh bởi một bộ luật đặc biệt. Do vậy, ở đây chưa tính tới những số liệu mới nhất, bởi vì chúng chưa được thống kê một cách đầy đủ do tính chất tự phát và bất hợp pháp của sự di dân trong những năm gần đây.

Theo kết quả nghiên cứu trên, năm 1992 tại Châu Âu có hơn 7 triệu người Hồi giáo, tuyệt đại đa số sống ở 3 nước: Pháp (gần 2,5 triệu), Đức (gần 1,9 triệu) và Anh (hơn 1,4 triệu). Ngoài ra còn khoảng 500 nghìn người Hồi giáo sống ở Hà Lan, hơn 300 nghìn người ở Italia, gần 250 nghìn người ở Tây Ban Nha và Bỉ. Cùng với số người này, các giáo đường Hồi giáo và nhà nguyện cũng tăng theo. Tuy nhiên, không phải lúc nào chúng cũng tăng theo một tỉ lệ thuận. Thí dụ, trong giai đoạn nói trên ở Pháp có 950 giáo đường và nhà cầu nguyện, ở Đức có 600, trên các đảo thuộc lãnh thổ Anh có 500, ở Hà Lan có 300, ở Bỉ có 130, còn ở Italia chỉ có 54. Có thể còn một số nhà nguyện được lập ra một cách tự phát chưa đưa vào thống kê.

Để so sánh xin nêu ra thí dụ sau. Năm 1965 ở Anh, hầu như chưa có một giáo đường hoặc nhà nguyện nào. Ở Pháp, trong khoảng thời gian từ những năm 60 đến những năm 70 thế kỉ XX, có khoảng 2- 3 cộng đồng người Hồi giáo, thế mà sau 10 năm con số này đã tăng lên đến hơn 100.

Theo thống kê của Younis Tawfik, trong cuốn Islam, Nhà xuất bản Liana Levi, xuất bản năm 1997 và tái bản năm 2001, trên thế giới có khoảng 840 triệu người Hồi giáo (chiếm 17% dân số). Số tín đồ Hồi giáo thế giới được phân bố như sau: Trung - Cận Đông 550 triệu; Châu

Phi: 230 triệu; Các nước Cộng hoà Trung Á thuộc Liên Xô cũ: 45 triệu; Châu Mỹ: 2 triệu; Indonesia: 147 triệu (chiếm 82% dân số); Pakistan: 80 triệu (chiếm 97% dân số); Ấn Độ: 80 triệu (chiếm 12% dân số); Bangladesh: 75 triệu (chiếm 80% dân số); Trung Quốc: 55 triệu; Thổ Nhĩ Kỳ: tín đồ Hồi giáo chiếm 99% dân số; Ai Cập: tín đồ Hồi giáo chiếm 85%. Cũng vào thời điểm này ở Châu Âu có 9 triệu tín đồ Hồi giáo, riêng ở Pháp con số này vào khoảng 3 triệu.

Số lượng người Hồi giáo ở các nước Tây Âu đang tiếp tục gia tăng hàng năm. Sau đây là số liệu của hai năm gần đây. Hiện ở Pháp có khoảng 5 triệu người, tiếp đó là Anh và Đức với con số 3 và 3,5 triệu. Ở các nước khác, con số này cũng là hàng trăm nghìn người mỗi nước. Thí dụ ở Italia hiện nay có 600 nghìn người Hồi giáo, nếu tính cả con số nhập cư bất hợp pháp, con số trên có thể lên đến cả triệu người. Tại Hà Lan có hơn 500 nghìn người, ở Bỉ, Tây Ban Nha và áo dao động trong khoảng 200 đến 300 nghìn người, hơn 100 nghìn người ở Thụy Điển, v.v... Số lượng giáo đường và nhà nguyện ở các nước trên cũng tăng nhanh.

QUAN HỆ GIỮA CÁC CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO VỚI NHÀ NƯỚC Ở CÁC NƯỚC TÂY ÂU

Sẽ là sai lầm nếu lí tưởng hoá đời sống của cộng đồng Hồi giáo ở các nước Tây Âu. Trở ngại chính trong quan hệ giữa cộng đồng người Hồi

giáo với các cấp chính quyền là những vấn đề không thể giải quyết ở các địa phương mà buộc phải giải quyết ở cấp nhà nước Trung ương. Đó là những vấn đề thế tục thuộc phạm vi quản lí nhà nước. Thí dụ, chính quyền các nước Tây Âu kiên quyết phản đối việc cộng đồng người Hồi giáo ở các nước này tuyên bố ngày thứ sáu là ngày nghỉ trong tuần. Họ cũng không công nhận chính thức các trường học của người Hồi giáo và việc dạy Hồi giáo trong các trường học. Những đám cưới theo nghi thức Hồi giáo cũng không được thừa nhận về mặt pháp lí, v.v...

Pháp là nước kiên quyết nhất trong việc xử lí mọi vi phạm nguyên tắc của nhà nước thế quyền. Thí dụ, họ kiên quyết phản đối khấn trùm ở các phụ nữ Hồi giáo, nhất là trong các trường học. Trong khi đó ở một số nước Tây Âu khác, thí dụ như ở Đức, Hà Lan và ở cả Vương quốc Anh, chính quyền lại cho phép dạy môn cơ sở Hồi giáo trong trường học, nhưng chỉ với tư cách là một chuyên đề về lịch sử các tôn giáo. Tình hình tương tự cũng diễn ra ở Italia. Trong thời gian gọi là "giờ tôn giáo", học sinh được nghiên cứu cơ sở của một trong các tôn giáo. Ở Vương quốc Anh trong một loạt trường hợp kết hôn theo nghi thức Hồi giáo có thể được công nhận về mặt pháp lí, còn ở Tây Ban Nha thì chuyện này đã trở thành bình thường. Trong thời gian mới đây các

nước Tây Ban Nha, Bỉ, Áo đã dành cho người Hồi giáo nhiều quyền lợi hơn so với các nước Tây Âu khác.

Vấn đề người nhập cư nói chung, người Hồi giáo nói riêng, được giải quyết khá tốt ở các nước Bắc Âu đặc biệt là ở Thụy Điển. Tuy nhiên, ở nhiều nước Châu Âu khác, thí dụ như ở Tây Ban Nha và Italia, một số đảng do lực lượng cánh hữu lãnh đạo đã đòi hỏi áp dụng những biện pháp cứng rắn như không viện trợ cho các nước đang phát triển nếu công dân của các nước này tới Tây Âu một cách bất hợp pháp.

Quan điểm của chính quyền các nước Tây Âu đối với vấn đề Hồi giáo, tuy có những sự giống nhau và khác nhau, song có một vấn đề chung nhất chưa được giải quyết, đó là ở những nước này chưa có các cơ quan đại diện cho cộng đồng người Hồi giáo để các chính phủ có thể tiến hành đối thoại. Trong Hồi giáo không có một cơ cấu đảng cấp và một tổ chức thống nhất chặt chẽ. Địa vị của những người Hồi giáo nhập cư càng phức tạp thêm bởi họ tới từ nhiều nước khác nhau, mà những nước đó lại có quan điểm khác nhau đối với luận điểm này hay luận điểm khác của luật Shariat. Do ở mỗi nước đều thiếu một cơ quan đại diện thống nhất của người Hồi giáo, nên chính quyền sở tại đã tiến hành đối thoại riêng lẻ với từng cộng đồng Hồi giáo.

Lúc đầu vấn đề này được giải quyết khá thuận lợi ở Cộng hòa Liên bang Đức. Hiệp định đạt được giữa CHLB Đức với Thổ Nhĩ Kỳ về công dân Thổ Nhĩ Kỳ tới Đức không chỉ đề cập tới các khía cạnh pháp lí, kinh tế – xã hội và các khía cạnh khác, mà còn đề cập tới cả lĩnh vực tinh thần. Theo thoả thuận với Bộ Tôn giáo Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ, đã giải quyết xong những vấn đề như: bổ nhiệm những người đứng đầu (Imam) cộng đồng Hồi giáo, xây dựng và tiền trợ cấp cho các giáo đường Hồi giáo, tổ chức các khoá học trong các giáo đường đó. Song từ khi ở Đức xuất hiện các cộng đồng Hồi giáo mới từ các nước khác thì quan hệ giữa chính quyền và các cộng đồng Hồi giáo ở địa phương đã trở nên phức tạp và cho tới nay vẫn chưa hình thành được một cơ quan Hồi giáo thống nhất để có thể sẵn sàng đối thoại với chính phủ.

Tình hình tương tự cũng xảy ra ở các nước Tây Âu khác. Nếu một quốc gia cụ thể nào đó có ý định ủng hộ một cộng đồng Hồi giáo này thì lập tức những nhóm tín đồ Hồi giáo đến từ các nước khác bày tỏ thái độ không hài lòng. Sự cạnh tranh này không chỉ diễn ra giữa các cộng đồng khác nhau, mà còn giữa các cá nhân với nhau, khi tính tự tôn của một số thủ lĩnh đi ngược lại lợi ích của cộng đồng. Tất cả điều này càng khắc sâu sự chia rẽ trong các cộng đồng Hồi giáo. Cũng cần phải nhắc lại rằng, các

tín đồ của từng cộng đồng Hồi giáo đều muốn giữ những tập tục riêng của nước mình. Nếu họ muốn nhận được sự phối hợp và giúp đỡ trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo, thì họ nhờ tới đại sứ quán hay lãnh sự quán của nước họ tại nước sở tại.

Chính phủ Pháp đã phải chạm trán với vấn đề phức tạp này. Một mặt, đối với Pháp là tấm gương quan hệ song phương Đức - Thổ Nhĩ Kỳ. Mặt khác, chính quyền Pháp cần đối thoại với không chỉ một đối tác, tuy rằng các đối tác chính của Pháp là Angiêri, Maroc và một phần là Tuynidi. Hơn thế nữa, đây là những mối quan hệ có lịch sử lâu đời, bởi vì những người nhập cư từ các nước Bắc Phi vào Pháp đã có từ những năm Chiến tranh Thế giới thứ nhất và Đại giáo đường Paris từ lâu đã gắn bó với giới tăng lữ Hồi giáo Angiêri. Tuy nhiên chính phủ Pháp không đặt ra vấn đề ưu đãi một cộng đồng Hồi giáo cụ thể nào đó và họ giải quyết vấn đề theo cách riêng mình.

Chính phủ Pháp quyết định cố gắng tổ chức cho bằng được một cơ quan đại diện thống nhất của các tín đồ Hồi giáo. Cơ quan đại diện này thể hiện quyền lợi của các nhóm tín đồ khác nhau và không phụ thuộc vào ảnh hưởng của một quốc gia cụ thể nào. Sau gần 15 năm kiên trì đàm phán với đại diện của các cộng đồng Hồi giáo khác nhau ở Pháp, kể cả việc các đại diện này tiếp xúc trực

tiếp với Tổng thống Pháp Jacques Chirac, mới đây tại Pháp đã thành lập Hội đồng Hồi giáo Pháp. Tuy nhiên, chưa ai có thể khẳng định chắc chắn rằng, đây sẽ là cơ sở thực tế để tập hợp tất cả các tín đồ Hồi giáo ở nước này.

Trước đó đã có những thoả thuận về việc thành lập các cơ quan đại diện chung cho các cộng đồng Hồi giáo được kí kết ở một số nước, nhưng việc tổ chức đối thoại với chính phủ trong các cơ quan này rất phức tạp do hàng loạt mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ giữa các cộng đồng Hồi giáo với nhau. Tình hình tại Bỉ có thể coi là một thí dụ điển hình. Chính tại nước này năm 1999, lần đầu tiên trong lịch sử Châu Âu, trên cơ sở bầu cử dân chủ, đã thành lập cơ quan đại diện thống nhất đại diện cho tất cả 270.000 tín đồ Hồi giáo Bỉ.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

Từ những điều đã trình bày khái lược trên đây có thể nhận thấy rằng, sự hiện diện của các tín đồ Hồi giáo đã trở thành nhân tố thường xuyên trong đời sống của đại đa số các nước Tây Âu. Thế hệ người Hồi giáo nhập cư đầu tiên đã trở thành những công dân bình quyền của Liên minh Châu Âu. Họ không chỉ sinh ra con, mà đã có cả cháu. Số người dân các nước sở tại theo Hồi giáo cũng ngày một tăng. Tuy nhiên, số người này không nhiều so với số người Hồi giáo nhập cư. Thí dụ, ở Pháp có

khoảng 30.000 người, ở Italia có hơn 10.000 người, ở các nước Đức, Anh, Tây Ban Nha, v.v... con số này thấp hơn chút ít. Tình hình trên đòi hỏi chính quyền các cấp ở các nước Tây Âu phải thường xuyên quan tâm tới quyền lợi của các tín đồ Hồi giáo. Sự đối thoại giữa chính phủ với các cộng đồng Hồi giáo ở các nước Tây Âu hoàn toàn không dễ dàng. Có thể nói rằng, trong tương lai gần vấn đề này không thể giải quyết ở từng nước riêng biệt. Hiện nay người ta đang cố gắng đưa ra một quan điểm chung đối với vấn đề người nhập cư, mà trước hết là đối với những người đến từ các nước Hồi giáo.

Còn một khía cạnh quan trọng khác liên quan tới nhân tố Hồi giáo. Hồi giáo không chỉ là tôn giáo, nó còn là cả một tập hợp các tiêu chuẩn xã hội, kinh tế, luật pháp, đạo đức gắn liền với những quy định tôn giáo, mà đôi khi chúng không phù hợp với luật pháp của các nhà nước thế tục ở Châu Âu. Để người Hồi giáo có thể hội nhập vào đời sống hiện thực của Châu Âu, cần phải "thế tục hoá" Hồi giáo, tách tập hợp các tiêu chuẩn xã hội, kinh tế, luật pháp, đạo đức của luật Shariat ra khỏi tín ngưỡng và cải cách lại các tiêu chuẩn này. Trong những năm gần đây, người ta bắt đầu kêu gọi "hiện đại hoá" Hồi giáo, đọc kinh Côran theo cách mới trên cơ sở của "phương pháp lịch sử - phê phán". Song những tư tưởng này rất khó có thể nhận được sự đồng tình của các nhà thần học Hồi giáo./.